

Ngày 31/12/2025	19,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.9%	-18.5%	-20.8%

2025	
ROE	6.9%
	+/- YoY ▼ 22.1%

Q4/25		
DT thuần	76.2	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 53.9 ▲ 242%	YoY ▲ 54.6 ▲ 253%

2025	
DT thuần	380
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 86.0 ▲ 29.4%

Q4/25		
LN gộp	22.4	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 23.1 ▲ 3123%	YoY ▲ 3.60 ▲ 19.0%

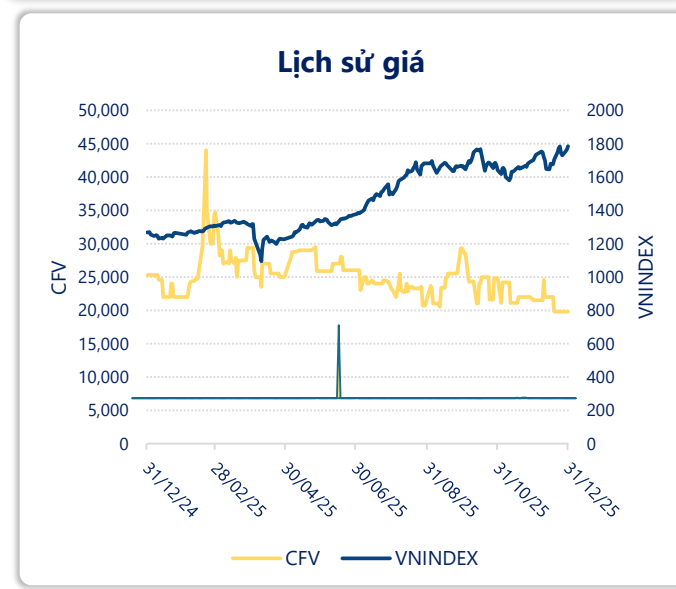
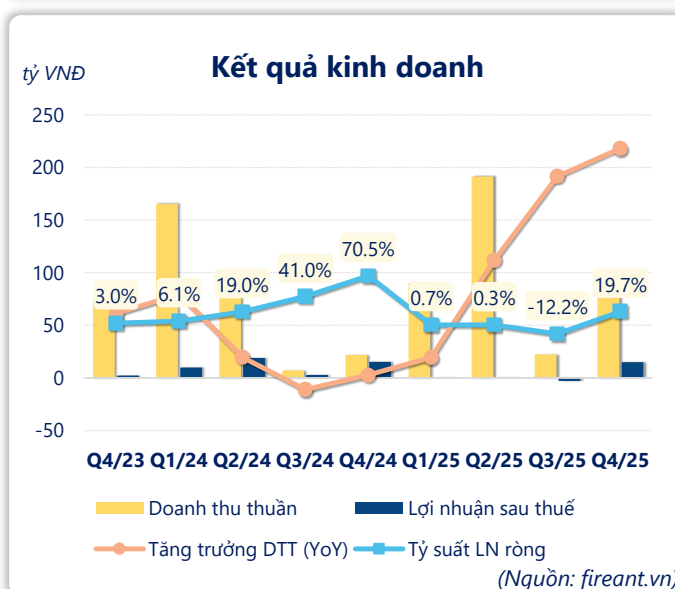
2025	
LN gộp	39.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 29.6 ▼ 43.0%

Q4/25		
LN thuần	18.1	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 21.0 ▲ 721%	YoY ▲ 0.30 ▲ 1.5%

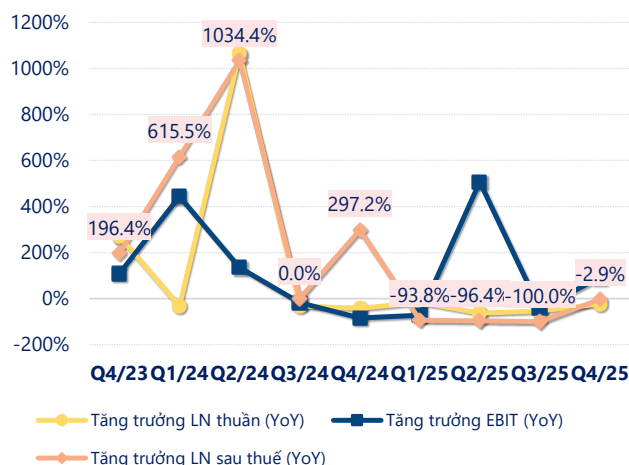
2025	
LN thuần	20.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 35.7 ▼ 63.4%

Q4/25		
LN sau thuế	15.0	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 17.7 ▲ 653%	YoY ▼ 0.20 ▼ 1.4%

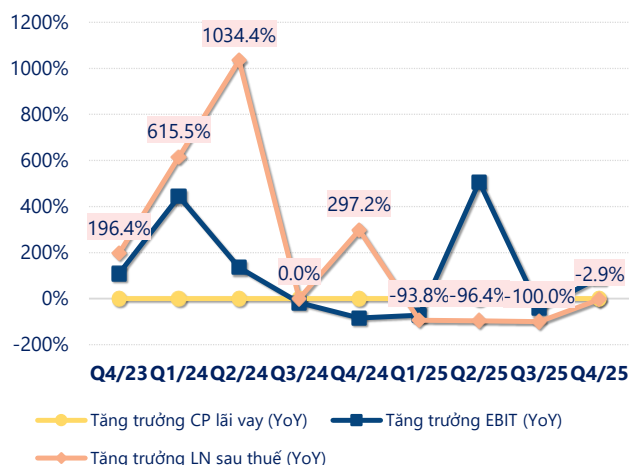
2025	
LN sau thuế	13.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 33.6 ▼ 71.4%



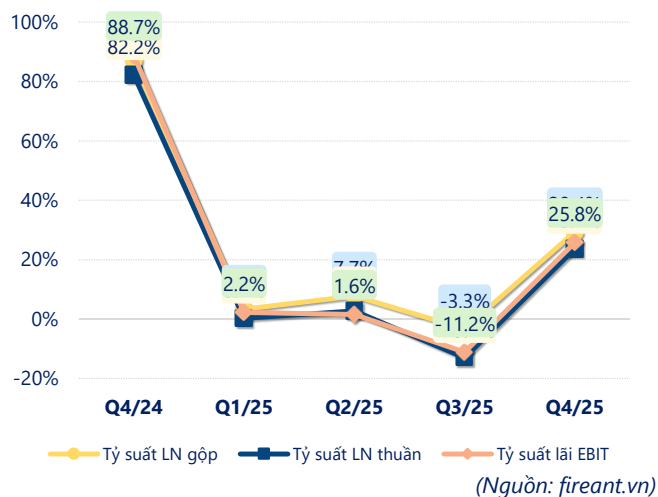
Tăng trưởng lợi nhuận



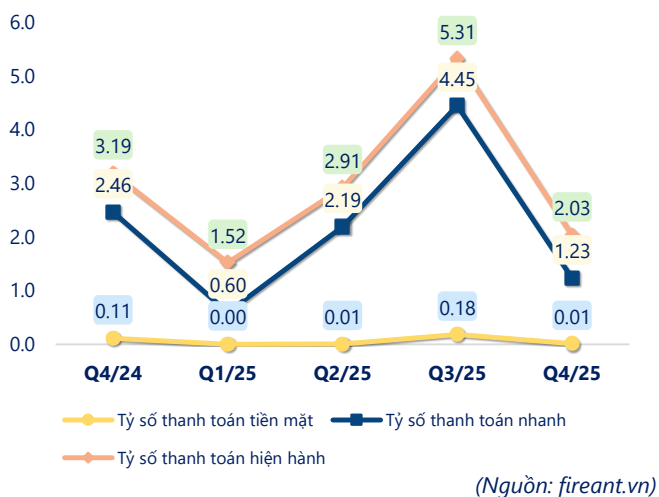
Tăng trưởng chi phí



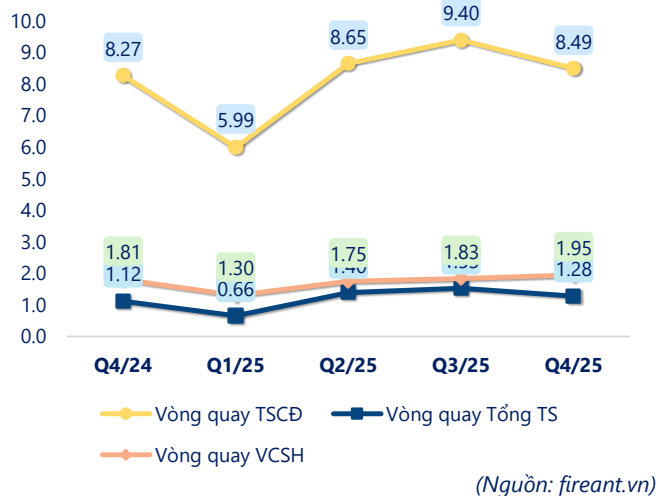
Tỷ suất lợi nhuận



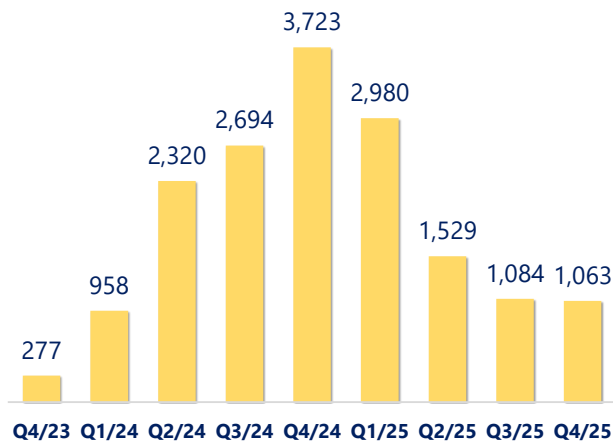
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	76.2	21.6	253%	380	294	29.4%
Giá vốn hàng bán	53.8	2.80	1822%	341	225	51.6%
Lợi nhuận gộp	22.4	18.8	19.0%	39.3	68.9	-43.0%
Doanh thu HĐTC	2.00	2.71	-26.1%	7.91	6.47	22.1%
Chi phí TC	1.04	0.71	46.5%	10.3	3.08	233%
Chi phí lãi vay	0.83	0.02	4069%	4.51	1.31	245%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.49	0.89	67.0%	6.58	7.16	-8.0%
Chi phí QLDN	3.78	2.17	74.1%	9.76	8.89	9.8%
LN thuần từ HĐKD	18.1	17.8	1.5%	20.6	56.3	-63.4%
Lợi nhuận khác	0.73	1.41	-47.9%	-2.99	3.15	-195%
LN trước thuế	18.8	19.2	-2.1%	17.6	59.4	-70.4%
Lợi nhuận sau thuế	15.0	15.2	-1.4%	13.4	47.0	-71.4%
LNST của CĐ cty mẹ	15.0	15.2	-1.4%	13.4	47.0	-71.4%

(Nguồn: fireant.vn)

